

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VỀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ TẠI QUẢNG TRỊ

■ **TRẦN HỮU ANH (*)**

Ngày 18/2/1998 Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; năm 2003 Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản nhằm triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đối với xã, phường, thị trấn, dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và trong các doanh nghiệp nhà nước. Sự ra đời của quy chế dân chủ cơ sở là một bước tiến của cuộc vận động dân chủ hóa xã hội ở nước ta. Về quan điểm, Đảng ta xác định thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân vừa là mục tiêu, vừa là động lực cách mạng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp để quần chúng nhân dân tham gia đóng góp, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các phong trào hành động cách mạng tại địa phương, nhằm mục đích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh. Từ năm 1998 đến nay, Quảng Trị đã thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở với một số kết quả nổi bật như sau.

Thứ nhất, nâng cao quyền làm chủ của nhân dân thông qua công khai thủ tục hành chính

Tình trạng ách tắc hoặc chậm giải quyết công việc hành chính gây ra không ít khó khăn, làm mất nhiều thời gian, công sức của người dân và doanh nghiệp. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó là một số tổ chức chưa

công khai thủ tục hành chính, làm cho người dân khi đến giải quyết công việc không nắm rõ quy định của Nhà nước, không biết mình phải làm gì, thủ tục gì, trình tự giải quyết công việc thế nào, phải gặp ai, bộ phận nào phụ trách, thời gian giải quyết bao nhiêu ngày, phí, lệ phí.v.v..

Chính vì vậy, công khai hóa thủ tục hành chính một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến giao dịch được nhanh chóng, giảm phiền hà, hạn chế tiêu cực; mặt khác, thông qua đó để kiểm tra, kiểm soát tính đúng đắn trong hoạt động quản lý của các cơ quan, công chức nhà nước, ngăn ngừa vi phạm pháp luật trong các hoạt động công vụ, đồng thời để công dân, các tổ chức, các doanh nghiệp thực hiện và bảo vệ các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện quyền làm chủ của mình trực tiếp ở cơ sở nơi cư trú và cơ quan, đơn vị công tác.

Trong những năm qua, tỉnh Quảng Trị đã gắn quá trình thực hiện cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tập trung công khai hóa các thủ tục hành chính thông qua việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Hầu hết các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn đều hình thành bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, niêm yết công khai các thủ tục hành chính mà người dân cần thực hiện, công khai mức thu phí và lệ phí cho từng công việc, tạo tính minh bạch, rõ ràng trong việc thực hiện cải cách hành chính nhà nước.

Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đến nay có 15 sở, ban, ngành đã thực hiện và công khai 162 loại công việc; 9 huyện, thị xã công khai 44 loại công việc; 141 xã,

(*) *Chánh Văn phòng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị*

phường, thị trấn công khai 40 loại công việc. Ngoài việc thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, trên 95% xã, phường, thị trấn thực hiện niêm yết công khai các thủ tục hành chính, các khoản phí, lệ phí, đóng góp của dân, công khai các phương án sản xuất, việc giải quyết các thủ tục hành chính như cấp giấy phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, địa chính, hộ tịch, hộ khẩu, công chứng; chế độ đối với các đối tượng chính sách. Nhiều thủ tục đã được cải tiến nhanh, gọn, giảm bớt phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, được nhân dân đồng tình.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong cải cách thủ tục hành chính, nhiều cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Trị đã rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới một số quy chế, quy định cụ thể hóa việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở như: quy chế công khai tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản cơ quan; quy chế tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; quy chế tuyển dụng, đề bạt, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá cán bộ.v.v..

Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện việc công khai, dân chủ về kế hoạch sản xuất, kinh doanh, chế độ, chính sách có liên quan đến người lao động; nội quy, quy chế của doanh nghiệp, công khai tài chính, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi xã hội, quy chế về thăm hỏi người lao động ốm đau, tai nạn...; hầu hết các cơ quan, đơn vị đã áp dụng quy định khoán kinh phí; thực hiện tiết kiệm trong cơ quan. Công tác tuyển dụng thông qua việc thi tuyển công chức hành chính, xét tuyển đối với viên chức sự nghiệp; quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai hơn, đảm bảo sự đoàn kết trong đơn vị.

Thứ hai, thực hiện dân chủ trong công tác tuyển dụng

Từ năm 1996, theo quy định mới, công tác tuyển dụng phải qua thi tuyển đối với công chức, xét tuyển đối với viên chức sự nghiệp; hàng năm các cơ quan, đơn vị phải xây dựng kế hoạch tuyển dụng để tổ chức thi tuyển, xét tuyển và phải được công khai, minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Đối với tỉnh Quảng Trị, hàng năm, căn cứ vào nhu cầu công việc, số lượng biên chế được giao, Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị thuộc

thẩm quyền quản lý xây dựng chức danh ở từng vị trí công tác, nhu cầu về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn chuyên môn của từng chức danh cụ thể để tổng hợp kế hoạch và làm căn cứ cho việc tuyển dụng. Thành lập hội đồng tuyển dụng của tỉnh để tổ chức thi tuyển, xét tuyển đảm bảo theo đúng điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh cần tuyển, thực hiện công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại cơ quan Sở Nội vụ cho nhân dân biết về kế hoạch tuyển dụng với những nội dung như: đối tượng, điều kiện, hồ sơ dự tuyển, địa điểm nhận hồ sơ, thời gian nhận hồ sơ và thời gian thi, lệ phí, kết quả tuyển dụng để mọi người có nhu cầu được biết và đăng ký dự tuyển.

Việc tuyển dụng theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển đều phải căn cứ nhu cầu, vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức cần tuyển và tuyển dụng đúng số lượng biên chế hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt. Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia tuyển dụng. Công tác tổ chức tuyển dụng được tiến hành thông qua hội đồng tuyển dụng của tỉnh. Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự tuyển không được tham gia vào hội đồng tuyển dụng. Việc tổ chức thi tuyển được tiến hành công khai, tất cả các đơn vị có người dự thi đều tham gia vào hội đồng thi tuyển, ban coi thi, ban chấm thi, cụ thể: lãnh đạo các sở, ban, ngành, lãnh đạo UBND huyện, thị xã tham gia chấm thi, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tổ chức - cán bộ tham gia coi thi.

Trước đây, các hình thức thi gồm thi viết và thi vấn đáp. Để đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, đã cải tiến, chuyển hình thức thi vấn đáp sang thi trắc nghiệm. Đặc biệt, từ kỳ thi thứ 25 (năm 2006) tỉnh đã thành lập Ban giám sát kỳ thi do lãnh đạo Thanh tra tỉnh làm Trưởng ban theo quy định. Nhằm đảm bảo dân chủ, công bằng trong thi tuyển công chức, Sở Nội vụ đã cải tiến thi môn tin học trên máy tính. Do thực hiện chấm điểm bằng máy tính nên sau khi kết thúc bài thi thí sinh biết được ngay kết quả điểm thi của mình.

Kết quả trúng tuyển được Sở Nội vụ thông báo công khai tại cơ quan chậm nhất 30 ngày sau mỗi kỳ thi tuyển và ra quyết định tuyển

dụng đối với từng thí sinh theo đơn vị mà thí sinh đăng ký dự thi.

- Việc xét tuyển: trước đây tỉnh tổ chức xét tuyển, nay phân cấp cho các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, đơn vị sự nghiệp thực hiện (trường, bệnh viện, trung tâm). Cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng thành lập hội đồng để xét tuyển, khi thu nhận hồ sơ có từ 100 người trở lên thì có thể tổ chức sơ tuyển để đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng. Số người đạt yêu cầu sơ tuyển được đưa vào danh sách xét tuyển hoặc thi tuyển; một chức danh phải có số dư ít nhất gấp đôi số chỉ tiêu cần tuyển. Sau khi sơ tuyển mọi thí sinh đều phải được xem xét theo đúng Quy chế xét tuyển công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của nhà nước thuộc tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 4/8/2008 của UBND tỉnh, đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng và khách quan. Căn cứ vào điểm xét tuyển, việc xem xét trúng tuyển được thực hiện theo kết quả điểm từ cao xuống cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng. Đến nay tỉnh Quảng Trị đã tổ chức thi tuyển 26 kỳ thi, với số người tham gia dự thi là 4.338 người.

Nhìn chung, việc tuyển dụng công chức vào làm việc trong các cơ quan nhà nước thông qua thi tuyển, xét tuyển đã đi vào nền nếp và trở thành công việc thường xuyên. Thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức đã đạt được kết quả tốt, đảm bảo thực hiện dân chủ, công bằng, khách quan, đúng nội dung của quy chế thi tuyển và xét tuyển; các thí sinh đều có cơ hội như nhau và đều bình đẳng trong tuyển dụng, vì vậy đã tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, phát huy được năng lực, sở trường của người được tuyển dụng đóng góp sức lực, trí tuệ vào sự phát triển của đơn vị, địa phương; được đông đảo cán bộ, nhân dân đồng tình, ủng hộ và đã có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ ba, thực hiện dân chủ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCC,VC)

Đào tạo, bồi dưỡng CBCC là một trong những nội dung cơ bản của cải cách hành chính nhằm xây dựng đội ngũ CBCC có số lượng, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, có phẩm

chất tốt và đủ năng lực thi hành công vụ. Trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh Quảng Trị đã có những bước tiến đáng chú ý. Từ 2001 đến nay, hơn 42.837 lượt CBCC được đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: quản lý nhà nước: 3.911; chuyên môn nghiệp vụ: 32.825; lý luận chính trị: 4.670; tin học: 1.155; ngoại ngữ: 276 lượt người.

Việc đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, đảm bảo tính dân chủ thể hiện trong các nội dung sau:

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ chuyên môn, căn cứ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của CBCC,VC lập kế hoạch trên cơ sở đăng ký của CBCC,VC và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của đơn vị, địa phương trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt. So với trước đây, việc xây dựng kế hoạch đã được cải tiến, đổi mới theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa, CBCC,VC được quyền tham gia bàn bạc, thể hiện nguyện vọng, nhu cầu của mình trong đào tạo, bồi dưỡng (tất cả CBCC,VC đều có cơ hội học tập, tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...). Việc đào tạo, bồi dưỡng đã dần dần gắn với quy hoạch cán bộ, ngày càng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Trước đây, việc tuyển chọn, đề cử cán bộ, công chức đi học thực hiện theo một chiều từ trên xuống, phụ thuộc vào sự bố trí sắp xếp của lãnh đạo cơ quan cử, vì vậy dẫn đến hiện tượng đào tạo không có quy hoạch, kế hoạch, không xuất phát từ nhu cầu nhiệm vụ của đơn vị và của CBCC,VC. Từ năm 1998 đến nay, căn cứ nhu cầu công tác, điều kiện kinh phí của cơ quan, tiêu chuẩn cán bộ CBCC,VC (tiêu chuẩn về ngạch công chức, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí, thời gian, thành tích công tác), CBCC,VC đăng ký nhu cầu, các phòng, ban họp bàn, tuyển chọn, đề xuất lãnh đạo xem xét, quyết định đưa vào quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và 5 năm. Vì vậy, việc lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, cử CBCC,VC tham gia đào tạo, bồi dưỡng luôn đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan, đúng đối tượng.

(Xem tiếp trang 45)

tiến bộ mới. Mô hình thủ tục hành chính "một cửa" được nhân rộng và đạt kết quả tương đối tốt. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội không ngừng được kiện toàn, củng cố; 100% khu dân cư đều có ban công tác Mặt trận, 180/180 xã, phường, thị trấn đều thành lập ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể quần chúng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, đó là: một số cấp ủy chưa tập trung đúng mức vào công tác xây dựng Đảng và giải quyết có hiệu quả những nhiệm vụ trọng tâm, bức xúc trước mắt. Mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trên một số mặt chưa thực sự đạt hiệu quả như mong muốn; chưa gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với xây dựng và chỉnh đốn Đảng; năng lực thực tiễn của một số ít cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là khả năng nắm bắt, xử lý tại chỗ những vấn đề nảy sinh. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân trên một số lĩnh vực còn thiếu chiều sâu, tác dụng thấp.

Để tiếp tục thực hiện công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có hiệu quả hơn, trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong thời gian tới tỉnh Đắk Lắk tập trung sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị, kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng gắn liền với việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Nhà

nước và các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tiếp tục thực hiện chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng cho được đội ngũ

cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng, có lập trường bản lĩnh chính trị vững vàng. Quan tâm công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Thực hiện trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý kết hợp các độ tuổi đảm bảo tính liên tục, kế thừa và phát triển □

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU ...

(Tiếp theo trang 24)

- Sau khi hoàn thành các khoá đào tạo, bồi dưỡng, CBCC, VC cơ bản được bố trí, sắp xếp trên cơ sở văn bằng chứng chỉ đã được đào tạo, bồi dưỡng phù hợp chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời phát huy kiến thức đã được học để chỉ đạo, quản lý, điều hành và giải quyết, xử lý công việc.

Kết quả thực hiện tốt dân chủ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng có sự quan tâm, đầu tư đúng mức của tỉnh, của các đơn vị, địa phương về kinh phí, qui mô, số lượng, chú trọng đổi mới từ phương pháp xây dựng kế hoạch, tuyển chọn, đề cử CBCC, VC đi đào tạo, bồi dưỡng đến bố trí sử dụng sau đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ. Vì vậy, đã nâng cao được chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với cải cách hành chính thời gian qua ở tỉnh Quảng Trị bước đầu đã đạt được kết quả nhất định, cụ thể là: nhân dân đã hiểu, chủ động hơn trong việc thực hiện quyền dân chủ của mình để giám sát, kiểm tra hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, của CBCC; đồng thời phản ánh với cơ quan, đơn vị về một số CBCC, VC còn gây phiền hà, những nhiễu với dân, một số cơ quan hành chính nhà nước chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình, còn đùn đẩy, né tránh trong giải quyết, xử lý công việc. Thực hiện dân chủ ở cơ sở đã có tác dụng lớn, làm cho bộ máy nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của CBCC ngày càng tốt hơn, môi trường trong sạch, lành mạnh và làm giảm đáng kể các đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương □